

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXX-ST ngày 01/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị G có mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị G có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 94 ngày 18/12/2020 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã xử cho chị và anh Bùi Thanh T ly hôn. Về phần con chung: “ xử giao con chung Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/10/2019 cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung”. Kể từ đó đến nay, Chị G là người trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Thu Hường. Anh T không hỗ trợ, không đóng góp gì cho Chị G nuôi con. Nay Chị G yêu cầu

anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2021 anh Bùi Thanh T trình bày: Anh và Chị G là vợ chồng, trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 94 ngày 18/12/2020 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã xử cho anh Chị G ly hôn. Về phần con chung: “xử giao con chung Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/10/2019 cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung”. Nay Chị G có đơn yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi thì anh không đồng ý yêu cầu của chị G. Hiện anh đang làm nghề lao động tự do trên Hà Nội với mức thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng, khi gia đình có công việc anh vẫn về gia đình. Hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh nhưng do công việc bận mải nên anh không đến Tòa án để giải quyết được nên anh đề nghị giải quyết theo quy định.

- *Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Anh Bùi Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 94 ngày 18/12/2020 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã xử cho anh Chị G ly hôn. Về phần con chung: “xử giao con chung Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/10/2019 cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung”. Nay Chị G yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, UBND xã An Cầu đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các bên để giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại anh T chưa đăng ký kết hôn với ai khác, bố mẹ anh T còn khả năng lao động, anh T không phải nuôi dưỡng chăm sóc ai, không ai sống phụ thuộc vào anh Tiến.

- *Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Chị Nguyễn Thị G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Cơ sở thôn đề nghị Chị G hiện đang lao động tự do thu nhập không ổn định còn phải dựa vào bố mẹ để chăm sóc cháu H, cơ sở thấy điều kiện nuôi con của Chị G gặp nhiều khó khăn. Sau khi Chị G có đơn yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, quan điểm của cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị G.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị G, buộc anh Bùi Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Thanh T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 94 ngày 18/12/2020 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã xử cho anh Chị G ly hôn. Về phần con chung: “xử giao con chung Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/10/2019 cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung”. Hiện nay, do các bên không thỏa thuận được về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Chị G khởi kiện yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, nhưng anh T không đồng ý. Hiện nay anh T đi làm lao động tự do có thu nhập, chưa đăng ký kết hôn với ai khác, không phải nuôi dưỡng chăm sóc ai. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu H và khả năng thu nhập thực tế của anh Tiến, để bảo đảm quyền lợi mọi cho con, cần buộc anh T phải có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cho Chị G với mức 1.000.000đ/1 tháng để Chị G nuôi con, kể từ tháng 7/2021 đến khi con tròn 18 tuổi, xét là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Bùi Thanh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, Chị G không phải chịu tiền án phí, hoàn trả Chị G tiền tạm ứng án phí đã nộp; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; 35; 147; 227; 228; 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Xử Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị G:

Buộc anh Bùi Thanh T có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Thị Thu H sinh ngày 05/10/2019, cho chị Nguyễn Thị G với mức 1.000.000 đồng/01 tháng để Chị G nuôi con, kể từ tháng 7/2021 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

2/ Về án phí: Anh Bùi Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả chị Nguyễn Thị G 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị G đã nộp, theo biên lai thu số 0004723 ngày 25/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

